

Số: 192 /KH-YTĐL

Đắk Glei, ngày 31 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH **Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2023**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Đánh giá chung về thực hiện công tác chăm sóc SKSS năm 2021

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Ban lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei nên công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản của huyện nhà đã đi vào chất lượng và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tỷ lệ đẻ do cán bộ có kỹ năng đỡ đạt 89,4%.
- Tỷ lệ chăm sóc sau sinh đạt 92,7%.
- Tỷ lệ khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 60,5%.
- 100% cơ sở cung cấp dịch vụ đỡ đẻ thực hiện chăm sóc thiết yếu sớm cho trẻ ngay sau đẻ.

- Tai biến sản khoa có xu hướng giảm nhẹ, băng huyết vẫn là tai biến chiếm tỷ lệ cao. Trong năm vừa qua có 05 trường hợp băng huyết sau đẻ do chờ tử cung và sót nhau nhưng đã được xử trí kịp thời, 04 trường hợp sản giật nhưng đã cấp cứu và chuyển tuyến an toàn, không có trường hợp tử vong mẹ xảy ra.

2. Những khó khăn, thách thức đến hoạt động của chương trình

- Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở phụ trách công tác chăm sóc SKSS kiêm nhiệm nhiều chương trình, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu công tác chăm sóc SKSS.

- Trình độ dân trí người dân còn thấp, tập quán sinh đẻ lạc hậu, đẻ tại nhà, đẻ nhiều con.

- Địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của chương trình tại đơn vị.

- Kinh phí của chương trình không có nguồn đầu tư nên hoạt động của chương trình rất khó khăn

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-SYT ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế dân số năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-YTĐL ngày 04/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei về kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei xây dựng kế hoạch hoạt động công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2023 như sau:

1. Mục tiêu

Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ trẻ em; giảm tử vong bà mẹ, giảm tỷ suất tử vong trẻ em.

2. Nội dung

2.1. Làm mẹ an toàn

* Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thai kỳ: 55%.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ: 89%
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu sau sinh: 86%.
- Tỷ lệ cơ cung cấp dịch vụ đỡ đẻ thực hiện chăm sóc trẻ sơ sinh thiết yếu sớm ngay sau đẻ: 100%.

* Các hoạt động:

- Cung cấp tài liệu, truyền thông về làm mẹ an toàn cho các các bà mẹ mang thai và trong độ tuổi sinh đẻ.
- Thực hiện quản lý thai nghén, có phiếu theo dõi thai nghén, hướng dẫn vận động, tuyên truyền thai phụ đi khám thai, tiêm phòng uốn ván đầy đủ, đến sinh tại cơ sở y tế để mẹ và bé được chăm sóc tốt nhất.
- Tăng cường công tác đỡ đẻ tại Trạm Y tế, thực hiện theo dõi cuộc đẻ bằng biểu đồ chuyển dạ.

2.2. Dự phòng và điều trị các nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục

* Các hoạt động:

- Cung cấp thuốc thiết yếu, hóa chất vật tư tiêu hao để chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản cho các Trạm Y tế.
- Đào tạo cán bộ tuyến xã, huyện về chẩn đoán, điều trị và tư vấn các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây qua đường tình dục.
- Phối hợp với phòng dân số-KHHGD tổ chức chiến dịch kế hoạch hóa gia đình đến vùng khó khăn.

2.3. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em và trẻ sơ sinh

* Chỉ tiêu: Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500g: 5,5 %.

* Các hoạt động cụ thể:

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và tư vấn về chế độ dinh dưỡng cho phụ nữ có thai. Tổ chức cung cấp viên sắt folic cho phụ nữ có thai tại các Trạm Y tế. Đảm bảo người phụ nữ có thai tăng cân 7-10kg.

- Khám thai, quản lý thai nghén tại các Trạm Y tế có hiệu quả. Phát hiện các trường hợp thai nghén có nguy cơ, tư vấn nơi đẻ cho thai phụ.

- Tổ chức cân trẻ sơ sinh sau đẻ. Phát hiện các trường hợp trẻ đẻ nhẹ cân, trẻ đẻ non, trẻ yếu để có kế hoạch chăm sóc và chuyển tuyến phù hợp.

- Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc và hồi sức sơ sinh theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng tuyến. Đảm bảo chuyển tuyến trẻ sơ sinh an toàn.

2.4. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên

* Chỉ tiêu:

- Tư vấn về sức khỏe sinh sản cho vị thành niên

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

* Các hoạt động:

- Đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ tư vấn của chuyên trách về SKSS cho vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên lồng ghép với phòng tư vấn SKSS của Trung tâm Y tế huyện.

- Tổ chức các dịch vụ chăm sóc SKSS vị thành niên, thanh niên như cung cấp các biện pháp tránh thai, phá thai an toàn, khám và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn qua đường sinh sản và các bệnh lây qua đường tình dục.

3. Biện pháp thực hiện

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, giám sát hỗ trợ các hoạt động làm mẹ an toàn, dự phòng các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và các BLTQĐTD, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Tham gia chiến dịch chăm sóc SKSS-KHHGD đến vùng khó khăn.

- Quản lý các trường hợp thai nghén có nguy cơ cao.

- Điều trị, xử trí cấp cứu và chuyển tuyến an toàn các trường hợp cấp cứu sản khoa và trẻ sơ sinh.

- Khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và các BLTQĐTD.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa Ngoại PT-GMHS - CSSKSS và Phụ sản

- Theo dõi thai phụ bằng biểu đồ chuyển dạ nhằm phát hiện các trường hợp chuyển dạ bất thường để chuyển tuyến an toàn.

- Thực hiện tốt chăm sóc thiết yếu cho mẹ và bé sau đẻ.

- Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ và KHHGD cho những sản phụ đẻ sau khi xuất viện.

- Giao chuyên trách CSSKSS làm đầu mối cho công tác CSSKSS của toàn huyện về công tác thông kê, báo cáo theo đúng quy định.

2. Trạm Y tế xã, thị trấn và phòng khám khu vực Đắk Môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của chương trình theo chỉ tiêu năm 2023.
- Thực hiện tốt công tác báo cáo hàng tháng, quý, năm theo quy định.
- Phối hợp với UBND xã để thực hiện tốt công tác vận động thai phụ đến sinh tại CSYT nhằm hạn chế tình trạng đẻ tại nhà đặc biệt là hai xã Mường Hoong và Ngọc Linh.
- Vận động CDTB tham gia vào hoạt động CSSKSS trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Các bộ phận trực thuộc.
- Lưu: VT, SKSS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đình Thiết

